

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phòng Thị H, sinh ngày : 24/01/1982.

Số hộ chiếu : N1884252, ngày cấp 21/11/2017.

Nơi ĐKKHKT: thôn Trại N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ ở nước ngoài: Số 390, đường T, thôn Tr, xã T, huyện G, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc).

Hiện đang ở Việt Nam (về thăm gia đình).

* Bị đơn: Anh Hoàng Hữu C, sinh ngày 19/5/1979.

CMND số 121333065 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/9/2019.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 147-Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phòng Thị H, sinh ngày: 24/01/1982.

Số hộ chiếu : N1884252, ngày cấp 21/11/2017.

Nơi ĐKKHKT : thôn Trại N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ ở nước ngoài: Số 390, đường T, thôn Tr, xã T, huyện G, lãnh thổ Đài

Loan (Trung Quốc).

Hiện đang ở Việt Nam (về thăm gia đình).

* Bị đơn: Anh Hoàng Hữu C, sinh ngày: 19/5/1979.

CMND số 121333065 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/9/2019.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Phòng Thị H, anh Hoàng Hữu C thỏa thuận để anh Hoàng Hữu C nuôi con chung là Hoàng Hữu H, sinh ngày 16/7/2011, việc cấp dưỡng nuôi con chị H, anh C tự thỏa thuận giải quyết.

2. 2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: chị Phòng Thị H, anh Hoàng Hữu C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phòng Thị H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị H được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số AA/2018/0000590 ngày 02/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, hoàn trả lại chị Phòng Thị H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- UBND xã C, huyện Y;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Ong Thân Thắng

